**BÀI 5 NHÂN VẬT VÀ XUNG ĐỘT TRONG BI KỊCH**

Thời gian thực hiện: 8 tiết

(Đọc: 4 tiết, Viết: 2 tiết, Nói và nghe: 1 tiết. Ôn tập 1 tiết)

**A. MỤC TIÊU CHUNG**

**1. Về kiến thức:**

**-** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc.

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.

**2. Về năng lực:**

**-** Viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; biết sử dụng các thao tác cơ bản của việc nghiên cứu; biết trích dẫn, cước chú, lập danh mục tài liệu tham khảo và sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp.

- Trình bày được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề đáng quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng, hấp dẫn.

**3. Về phẩm chất:**

Biết sống có mục đích, có khát vọng cống hiến, làm chủ được bản thân và vượt lên mọi trở ngại.

**B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**PHẦN 1: ĐỌC**

**Tiết 44,45 VĂN BẢN 1**

**SỐNG, HAY KHÔNG SỐNG – ĐÓ LÀ VẤN ĐỀ**

**(Trích *Hăm-lét –* Uy-li-am Sếch-xpia)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Hs nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc,… qua đoạn trích *Sống, hay không sống – đó là vấn đề* của bi kịch *Hăm-lét*

- HS phân tích được các chi tiết tiêu biểu trong đoạn trích *Sống, hay không sống – đó là vấn đề*, làm rõ được mối quan hệ giữa các chi tiết ấy với đề tài, câu chuyện, hành động kịch, nhân vật chính – phụ.

- HS phân tích được những đặc điểm của ngôn ngữ bi kịch thể hiện qua cách dùng từ ngữ, biện luận, suy xét tự ý thức và ý thức về cuộc sống của nhân vật trong đoạn trích *Sống, hay không sống – đó là vấn đề*.

**2. Về năng lực:**

Viết được đoạn văn cảm nhận về nhân vật Hăm-lét.

**3. Về phẩm chất:**

Hs đồng cảm được với tâm trạng trăn trở, với những suy nghiệm của nhân vật Hăm-lét về cuộc đời, về chính mình, từ đó, biết sống có mục đích, có khát vọng cống hiến, làm chủ được bản thân và vượt lên mọi trở ngại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập**.** Ngoài ra, giáo viên nên chuẩn bị các tài liệu nói về lí thuyết bi kịch, các bài phê bình, nghiên cứu, các tác phẩm văn học, nghệ thuật, tranh ảnh liên quan đến vở kịch *Ham-let* và các sáng tác của Sếch-xpia.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

**2. Kiếm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

**b. Nội dung:** Cho học sinh tham gia trò chơi ô chữ. Đáp án hàng dọc là **BI KỊCH**

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên thực hiện trình chiếu câu hỏi.  Học sinh suy nghĩ và sự đoán đáp án của ô chữ.  Sau trò chơi, GV đặt câu hỏi:  Con có cảm nhận như thế nào về cảnh ngộ những nhân vật gặp phải trong các tác phẩm trên?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi  **B3. Báo cáo thảo luận:**  Học sinh chia sẻ  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  Giáo viên chốt ý và dẫn dắt vào bài học. | **Câu hỏi ô chữ và đáp án:**  **Câu 1:** Từ có 7 chữ cái. Đây là chi tiết nghệ thuật quan trọng trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ tạo ra thắt nút và mở nút cho tác phẩm.  **Đáp án: Cái bóng.**  **Câu 2:** Từ có 7 chữ cái. Điền vào chỗ trống để tạo thành tên tác phẩm của Khánh Hoài: “Cuộc … … của những con búp bê”.  **Đáp án: chia tay**  **Câu 3:** Từ có 8 chữ cái. Đây là tên nhân vật chính trong tác phẩm “Đoạn trường tân thanh” của Nguyễn Du.  **Đáp án: Thúy Kiều.**  **Câu 4:** Trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” của Nguyên Hồng người mẹ đã trở về vào ngày gì của cha Hồng?  a. Sinh nhật b. Giỗ c. Hết tang d. Bốc mộ  **Đáp án: Giỗ**  **Câu 5:** Từ có 6 chữ cái. Đây là tên một truyện ngắn của Nam Cao viết về số phận đau khổ của người nông dân nghèo đã phải ăn bả chó để tự vẫn.  **Đáp án: Lão Hạc.**  **Câu 6:** Có 11 chữ cái. Tác giả của bài thơ “Bánh trôi nước”.  **Đáp án: Hồ Xuân Hương.** |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1. TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**

1. **Mục tiêu:** Giúp học sinhhiểu được các khái niệm bi kịch; xung đột, cốt truyện, nhân vật, hành động, ngôn ngữ trong bi kịch; hiệu ứng thanh lọc của bi kịch.
2. **Nội dung:** Thực hiện phiếu học tập theo từng nhóm.
3. **Sản phẩm:** Phần trình bày sản phẩm của học sinh.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, tìm hiểu và thực hiện phiếu học tập:  ***+ Nhóm 1- phiếu học tập 1(Bi kịch):***  1. Yếu tố cốt lõi của bi kịch là gì? Cái bi là gì?  2. Nêu những chủ đề có thể khai thác để xây dựng cốt truyện bi kịch.  ***+ Nhóm 2 – phiếu học tập 2 (Nhân vật và xung đột trong bi kịch):***  1. Xung đột trong bi kịch là gì?  2. Đặc điểm xung đột, cốt truyện bi kịch đã chi phối phẩm chất, hành động của nhân vật chính trong bi kịch ra sao?  3. Đặc điểm lời thoại của nhân vật trong bi kịch?  ***+ Nhóm 3 – phiếu học tập 3 (Hiệu ứng thanh lọc của bi kịch):***  1. Thế nào là “hiệu ứng thanh lọc” của bi kịch?  2. Vì sao việc tiếp nhận bi kịch lại mang “hiệu ứng thanh lọc” cho tâm hồn?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  Các nhóm làm việc trên phiếu học tập.  **B3. Báo cáo thảo luận**  Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, đưa ra phản hồi. Nhóm được hỏi sẽ giải đáp các câu hổi của nhóm khác về sản phẩm của nhóm mình.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét quá trình và kết quả làm việc của các nhóm. GV chốt ý. | **1. Bi kịch**  a. Yếu tố cốt lõi của bi kịch là cái bi. Cái bi là phạm trù mĩ học xác định giá trị thẩm mĩ của những xung đột không thể giải quyết, được khai triển trong tiến trình hành động tự do của nhân vật, kèm theo xung đột này là những đau khổ và tiêu vong của nhân vậthoặc sự mất mát những giá trị đời sống của nó.  b. Những chủ đề: định mệnh ngang trái, khát vọng kì vĩ không thể thành hiện thực, những mất mát lớn lao, sự nổi loạn chống lại trật tự thế giới,…  **2. Nhân vật và xung đột trong bi kịch**  a. . Nhân vật chính trong bi kịch phải trải qua những đau khổ, giằng xé cả về thể xác lẫn tinh thần, rơi vào những tình huống nặng nề, bế tắc, thường có kết cục bi thảm.  b.Xung đột trong bi kịch những mâu thuẫn hệ trọng, gay gắt giữa lựa chọn hành động tự do của nhân vật với cái tất yếu khách quan được thể hiện và cả cái tất yếu chủ quan.  c. Lời thoại căng thẳng, chất chứa biện luận. thể hiện suy tư trăn trở và thể hiện ý chí mạnh mẽ, không chịu khuất phục.  3**. Hiệu ứng thanh lọc của bi kịch**  a. Hiệu ứng thanh lọc của bi kịch (sự tẩy rửa trong bi kịch), thuật ngữ từ thời cổ đại Hi Lạp, dùng chỉ sự tác động của bi kịch Hi Lạp đối với người xem, hướng họ về cái thiện, cái đẹp, tránh xa cái ác, cái xấu.  b. Theo dõi hành động kịch căng thẳng, gay gắt, kết cục bi thảm, người tiếp nhận bi kịch có thể sợ hãi, kinh hoàng, thương cảm, xót xa như chính mình đang trải nghiệm những bế tắc trong cuộc sống nhân vật để rồi từ đó căm ghét cái đê tiện, giả dối, ngưỡng mộ cái đẹp đẽ, hào hùng, tâm hồn được thanh lọc và trở nên hài hòa, thăng bằng hơn. |

**Nội dung 2: ĐỌC VĂN BẢN 1: SỐNG, HAY KHÔNG SỐNG – ĐÓ LÀ VẤN ĐỀ**

**2.1. Tìm hiểu khái quát**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được những thông tin cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp của tác giả Sếch-xpia

- Tóm tắt được vở kịch *Hăm-lét.*

- Xác định được thể loại, hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, vị trí của đoạn trích *“Sống, hay không sống – đó là vấn đề”*

**b. Nội dung:** Những thông tin cơ bản về Sếch-xpia và tác phẩm Hăm-lét. Đoạn trích *“Sống, hay không sống – đó là vấn đề”.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *“Sống, hay không sống – đó là vấn đề”.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Nhiệm vụ 1: Khởi động**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**   * GV đặt câu hỏi: Theo bạn, việc ý thức về tình trạng bi đát của hoàn cảnh có khi nào ngăn trở con người hành động quyết đoán trong cuộc đời? * HScó thể tra lời theo những hướng khác nhau.   **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc theo nhóm đôi.  **B3. Báo cáo thảo luận:** HS trả lời  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét chốt ý | Câu trả lời có thể:  + Việc ý thức về tình trạng bi đát của hoàn cảnh không ngăn trở con người hành động quyết đoán trong cuộc đời.  + Việc ý thức về tình trạng bi đát của hoàn cảnh có ngăn trở con người hành động quyết đoán trong cuộc đời |
| **\*Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về tác giả Sếch-xpia**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu học sinh đọc phần tiểu dẫn về tác giả trong SGK  1. Sếch-xpia là nhà soạn kịch, nhà thơ nổi tiếng nhất nước Anh thời kì nào?  Đáp án: Phục hưng  2. Ông sinh ra và lớn lên ở miền tây nam nước Anh trong một gia đình…?  Đáp án: buôn bán  3. Năm 1599, Sếch-xpia tham gia xây dựng nhà hát nào?  Đáp án: Địa Cầu  4. Nhân vật kịch của Sếch-xpia thường có tính cách ra sao?  Đáp án: Mạnh mẽ  5. Những vở bi kịch của ông chứa đựng giá trị… sâu sắc  Đáp án: nhân văn  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài.  - Làm việc theo nhóm truy tìm mật mã  **B3. Báo cáo thảo luận**  Bốc thăm để thuyết trình, nhận xét.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  Gv nhận xét, chốt ý. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Uy-li-am Sếch-xpia (1564-1616) là nhà soạn kịch, nhà thơ lớn nhất nước Anh thời kì Phục hưng.  - Ông sinh ra trong một gia đình buôn bán len dạ. Khi ông 14 tuổi, do gia đình sa sút nên ông buộc phải thôi học.  - Từ 1585, ông lên Luân Đôn kiếm sống, làm giúp việc cho đoàn kịch, rồi thành diễn viên, nhà soạn kịch và người đồng sở hữu đoàn kịch.  - 1599, ông tham gia xây dựng nên Nhà hát Địa Cầu.  - Sáng tác của ông gồm 37 vở kịch, 4 trường ca, 154 bài xon-nê được coi là những kiệt tác hàng đầu thế giới.  - Kịch của ông gồm nhiều thể loại, nổi tiếng nhất là bi kịch.  - Bi kịch của Sếch-xpia chứa đựng tinh thần nhân văn sâu sắc thể hiện qua các nhân vật phóng khoáng, tự do, có tính cách mạnh mẽ; qua lời thoại sắc sảo, tinh tế; nghệ thuật triển khai, đan xen các tuyến xung đột, các tuyến hành động kịch mang tính chất dồn nén, tập trung. CÁc vở bi kịch của ông thường dựa trên một số cốt truyện, truyền thuyết có sẵn nhưng được mở rộng, khơi sâu chủ đề để xây dựng những hình tượng bất tử. |
| **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về tác phẩm Hăm-lét và đoạn trích “Sống, hay không sống - đó là vấn đề”**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **\* GV giao HS tóm tắt tác phẩm trước ở nhà**  \* GV gửi gói câu hỏi trắc nghiệm trên Azota  1. Tác phẩm Hăm-lét được sáng tác vào giai đoạn nào?  a. 1599-1600 b. 1599-1601  c.1600-1601 d. 1601-1603  Đáp án: b  2. Vở bi kịch Hăm-lét được xây dựng dựa trên cốt truyện nào?  a. Câu chuyện hoàng tử Ăm-lét xứ Đan Mạch  b. Do Sếch-xpia hoàn toàn sáng tạo ra  c. Câu chuyện tình lãng mạn mà đau thương ở Ý thời Trung cổ.  d. Câu chuyện cổ tích dân gian.  Đáp án: a  3. Sếch-xpia đặt nhân vật trong vở kịch vào bối cảnh nào?  a. Trung cổ b. Hiện đại c. Phục hưng d. Hậu kì Phục hưng  Đáp án: d  4. Vở bi kịch gồm mấy hồi?  a. 3 b. 4 c. 5 d. 6  Đáp án: 5  5. Đoạn trích “Sống, hay không sống - đó là vấn đề” thuộc hồi mấy của vở kịch?  a. Hồi 1 b. Hồi 2 c. Hồi 3 d. Hồi 4  Đáp án: c  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS nhấp chuột vào link Azota giáo viên gửi, đọc và thực hiện nhiệm vụ học tập trong thời gian 3 phút.  **B3**: **Báo cáo thảo luận**  Làm xong hs sẽ đánh giá được năng lực của bản thân  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện**  GV nhận xét, rút kinh nghiệm, nhấn mạnh một số kiến thức trọng tâm | **2. Văn bản**  **a. Vở kịch “Hăm-lét”**  - Sáng tác vào khoảng 1599-1601  - Dựa trên cốt truyện về hoàng tử Ăm-lét xứ Đan Mạch trả thù cho cha.  - Sếch-xpia đặt nhân vật trong vở kịch vào bối cảnh hậu kì Phục hưng khi lí tưởng nhân văn chủ nghĩa lâm vào tình trạng khủng hoảngsâu sắc bởi xung đột với thực tế lịch sử nghiệt ngã.  - Vở kịch gồm 5 hồi: Tóm tắt vở kịch  (HS trình bày phần đã chuẩn bị ở nhà)  **b. Đoạn** **trích “Sống, hay không sống - đó là vấn đề”**  - Đoạn trích thuộc cảnh 1 hồi III của vở kịch  - Ý nghĩa nghệ thuật của đoạn trích: Không chỉ góp phần khơi sâu tư tưởng chủ đề của vở kịch, mà còn gợi nhiều suy ngẫm về bản tính con người, về những nỗi vướng mắc tâm tư và trăn trở muôn đời của con người trong cuộc sống. |

**2.2. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Hs nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc,… qua đoạn trích *Sống, hay không sống – đó là vấn đề* của bi kịch *Hăm-lét*

- HS phân tích được các chi tiết tiêu biểu trong đoạn trích *Sống, hay không sống – đó là vấn đề*, làm rõ được mối quan hệ giữa các chi tiết ấy với đề tài, câu chuyện, hành động kịch, nhân vật chính.

**b. Nội dung:**

- Sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, trao đổi thảo luận để tiến hành trả lời các câu hỏi liên quan đến văn bản *Sống hay không sống? - Đó là vấn đề.*

**c. Sản phẩm:**

**-**Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Sống hay không sống? - Đó là vấn đề* và chuẩn kiến thức GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS đọc đoạn trích, xác định các nhân vật trong đoạn đối thoại, các màn đối thoại.  - HS chia 4 nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập sau trên bảng phụ:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Lời đối thoại | Mối quan hệ với  Hăm lét | Nội dung | Ý nghĩa | |  |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS chia nhóm, cử nhóm trưởng, thư kí nhóm  - Thảo luận hoàn thành phiếu  **B3. Báo cáo thảo luận**  - Đại diện các nhóm nhanh nhất lên trình bày kết quả  - Các nhóm thảo luận, phản biện, bổ sung, đánh giá phần thực hiện của nhóm bạn  - Các nhóm vẫn ngồi tại vị trí thảo luận  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - Các nhóm cho điểm và đánh giá lẫn nhau thang điểm 10: 7 điểm nội dung, 3 điểm trình bày   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 | Nhóm 4 | | Nhóm 1 |  |  |  |  | | Nhóm 2 |  |  |  |  | | Nhóm 3 |  |  |  |  | | Nhóm 4 |  |  |  |  | | **Tổng** |  |  |  |  |   - GV tổng kết nhiệm vụ 1, bổ sung chỉnh sửa nội dung còn thiếu. Yêu cầu 1,2 nhóm lí giải cách cho điểm nhóm bạn. | **II. Khám phá văn bản**  **1. Âm mưu do thám**  - Lời thoại giữa: Vua với Rô-đen- cran và Ghin-đơn-xtơn; Vua với hoàng hậu, Ô-phê-li-a  - Mối quan hệ với Hăm lét: Chú, bạn thân, mẹ ruột, người yêu - đều là những người có mối quan hệ ruột thịt, thân thiết gần gũi với Hăm lét, là nơi có thể tin cậy được  -> Thực tế phũ phàng khiến cho Hăm-lét phải đánh giá lại tất cả những mối quan hệ này. Đây là biểu hiện của sự băng hoại về đạo đức của xã hội hiện tại  - Nội dung các lời thoại:  + Bằng những lời đẹp đẽ bề ngoài tưởng chừng như họ quan tâm đến tình trạng của Hăm lét thực chất tất cả đều muốn tìm hiểu tình trạng thực sự của Hăm – lét là điên thật hay giả điên.  + Vua và Hoàng hậu bộc lộ âm mưu do thám tình hình thực sự của Hăm – lét qua việc bố trí việc nghe trộm cuộc nói chuyện giữa Hăm – lét và Ô-phê-li-a  - Qua đoạn đối thoại thấy được:  + Tâm trạng bất an của vua và hoàng hậu  + Tinh thần cúc cung tận tụy của 2 người bạn, Ô-phê-li-a đồng lõa với âm mưu do thám  + Thời đại đảo điên, giả dối lúc bấy giờ- Là thời đại xã hội Tư sản Anh mới ra đời “mình đã tẩm đầy bùn máu”(Kac-Mac), cũng là thực tại mà Hăm – lét đang đấu tranh để chống lại. |
| **Nhiệm vụ 2:**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - Đọc kĩ đoạn trích  - Lớp chia 2 nhóm:  + Nhóm 1 mang tên Mặt trăng  + Nhóm 2 mang tên Mặt trời  ( Cũng có thể để HS tự đặt tên nhóm cho nhóm của mình)  - Chuẩn bị tham gia cuộc thi hùng biện mang tên: “Tobe or not tobe”  - Phân tích các xung đột trong nội tâm của Hăm-lét  - Đánh giá về nhân vật  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS chia nhóm thảo luận, cử mỗi tổ 1 thành viên tham gia cuộc thi hùng biện  - Lớp cử 1 đại diện đảm nhiệm vai trò MC dẫn dắt cuộc thi  - MC không tham gia thảo luận mà lên chương trình ngắn gọn để dẫn dắt cuộc thi hùng biện.  **B3. Báo cáo thảo luận**  - 4 đại diện lên thuyết trình và tranh biện cùng các đối thủ để bảo vệ quan điểm của mình  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - Các thành viên còn lại trong lớp sẽ theo dõi và đánh giá kết quả cuộc thi bằng cách giơ tay hoặc đưa tay thích hoặc không thích  - Đội thắng cuộc là đội được giơ tay nhiều nhất hoặc được thích nhiều nhất  - GV tổng kết nội dung bổ sung nội dung còn thiếu, sủa chữa nội dung chưa đúng hoặc HS đưa ra lí giải chưa phù hợp. | **2. Suy tưởng và hành động của Hăm-lét**  *\*Lời độc thoại*  - Hăm-lét suy tư giữa   |  |  | | --- | --- | | **Sống** | **Không sống** | | -Không hành động  -Sống nhục nhã, hèn hạ  -Chịu đựng mọi điều đảo điên giả dối | - Hành động  - Cầm vũ khí đứng lên đấu tranh  - Chết |   - Hăm – lét chọn hành động, lại rơi và xung đột mới là: Chết và sẽ mơ thấy ác mộng   |  |  | | --- | --- | | **Chết** | | | **Đáng mong muốn** | **Khó khăn** | | - Chấm dứt mọi khổ đau  - Thoát khỏi thể xác trần tục | - Mơ  - Mọi khổ cực mà nhân dân phải chịu đựng |   -> Hăm lét đặt mình vào vị thế của nhân dân để đau nỗi đau thời đại, chứ không chỉ đấu tranh để trả mối thù giết cha  -> Xung đột chính trong vở kịch không phải là xung đột giữa Hăm-lét và vua mà là xung đột giữa chàng với cả thời đại khổ đau. Nên cuộc đấu tranh của nhân vật trở nên thật hào hùng  *\* Lời đối thoại với Ô-phê-li-a*  - Hăm-lét nói những lời nói tàn nhẫn để đoạn tuyệt quan hệ với nàng  - Cũng là tín hiệu khẳng định rằng Hăm-lét đưa ra lựa chọn của bản thân là quyết tâm chống lại hiện thực xã hội đảo điên xảo trá lúc đó  => Nhân vật hoài nghi Hăm-lét là một hiện tượng có ý nghĩa lịch sử, là nhân vật dám hoài nghi cả xã hội và lôi nó ra tòa án công chúng của nhân loại. Đây là phát súng đầu tiên của nhân loại bắn vào thành trì của chủ nghĩa Tư bản ngay giữa lúc đang xây dựng. |

**2.3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:**

- HS tổng kết lại giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích

**b. Nội dung:**

- Sử dụng SGK, tổng hợp kiến thức để tiến hành trả lời các câu hỏi tổng kết văn bản *Sống hay không sống? - Đó là vấn đề.*

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được khi tổng kết văn bản *Sống hay không sống? - Đó là vấn đề*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - Đánh giá lại giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - Mỗi HS rút ra 1 giá trị nội dung và nghệ thuật ghi trong tờ giấy nhớ và dán vào góc học tập của nhóm  **B3. Báo cáo thảo luận:**  - Đại diện các nhóm đọc kết quả của nhóm  - Các thành viên còn lại thảo luận, đánh giá kết quả của các nhóm  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV tổng kết chung bằng việc chọn các tờ giấy nhớ của HS trong cả lớp sắp xếp lại để tổng kết về nội dung và nghệ thuật | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  -  Đoạn trích Sống, hay không sống - đó là vấn đề được tác giả thể hiện không chỉ nêu lên tư tưởng, chủ đề của tác phẩm mà con nêu lên những suy ngẫm về bản tính của con người, những trăn trở, lo âu của con người trong cuộc sống đầy gian nan, vất vả, những rủi ro vẫn đang thường trực xảy ra.  **2. Nghệ thuật**  - Xây dựng nhân vật trong tác phẩm kịch độc đáo, tinh tế,  - Tình huống kịch hấp dẫn gây nên những ấn tượng sâu sắc trong tâm trí người tiếp nhận  - Sự kết hợp khéo léo giữa ngôn ngữ đối thoại với ngôn ngữ độc thoại của các nhân vật |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) về một vấn đề liên quan sau khi học xong đoạn trích.

**b. Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS viết đoạn văn 150 chữ

**c. Sản phẩm:**

- Đoạn văn 150 chữ đảm bảo yêu cầu về nội dung và hình thức của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu cảm nhận của bạn về con người Hăm lét được thể hiện qua lời độc thoại trong đoạn trích *Sống hay không sống-đó là vấn đề.*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS viết đoạn văn  **B3. Báo cáo thảo luận**  - HS nộp 3 bài ngẫu nhiên ( GV có thể chọn mỗi đối tượng HS 1 bài)  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - HS đọc bài viết, các bạn còn lại nhận xét đánh giá bài của bạn  - GV đưa ra đánh giá cuối cùng. | \* Về hình thức  - Đảm bảo 1 đoạn văn khoảng 150 chữ  - Đảm bảo bố cục 1 đoạn văn có : Mở đoạn- Thân đoạn- Kết đoạn  \*Về nội dung  - Đoạn văn cảm nhận về nhân vật Hăm-lét phải được viết từ ấn tượng chung về nhân vật qua lời độc thoại  - Đoạn văn có thể là sự ấn tượng sâu sắc về một chi tiết, một tư tưởng nào đó trong lời độc thoại toát lên con người nhân vật |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế bản thân trong cuộc sống

- HS vận dụng kĩ năng đọc bi kịch để đọc, diễn một đoạn bi kịch khác

**b. Nội dung:**

- HS thực hiện theo HD của GV

**c. Sản phẩm:**

- Rút ra ý nghĩa trong đời sống hiện đại

- Diễn được một đoạn kịch

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- Theo em trong xã hội hiện đại có xung đột giữa lí tưởng cao đẹp về con người với những tồn tại tiêu cực trong đời sống xã hội; giữa ý chí hành động tự do với khuynh hướng suy tưởng bi quan trong mỗi con người có còn tồn tại trong xã hội hiện đại không? Căn cứ để nêu ý kiến về vấn đề này là gì?

- Sân khấu hóa đoạn trích đã học hoặc một đoạn trích trong vở kịch Hăm lét hoặc trong một vở kịch khác của Sếch- xpia.

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS trả lời nhiệm cụ 1 tại lớp để chia sẻ “hiệu ứng thanh lọc” của vở kịch

- HS luyện tập nhiệm vụ 2

**B3. Báo cáo thảo luận**

- HS trả lời tại lớp, có thể tranh luận nếu có ý kiến bất bất đồng trái ngược nhau

- Diễn đoạn trích sâu khấu hóa trong tiết học hoặc trong một buổi ngoại khóa…

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện của HS

**4. HDVN:** Chuẩn bị soạn các câu hỏi trong Văn bản *Vĩnh biệt Cửu Trùng đài*.